TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Xuân Quý.
Bà Hoàng Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Xuân T (tên thường gọi: Trần Đình T), sinh ngày 25/3/1962 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H1, xã Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1929 (đã chết); có vợ: Đường Thị T, sinh năm 1963 và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Lương Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số *, ngõ *, đường N, phường K, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*
1. Bà Đường Thị T, có mặt.
2. Anh Lê Văn T, có mặt.
3. Anh Lê Anh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân T sinh ngày 25/3/1962 tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là khu II, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình). Năm 1980, Ban chỉ huy quân sự huyện H, tỉnh Thái Bình có giấy gọi Trần Đình T - là anh trai ruột của Trần Xuân T, đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự nhưng Trần Đình T không muốn đi. Trần Xuân T nói với Trần Đình T nếu anh không đi thì để em đi nghĩa vụ quân sự thay, sau đó cầm giấy gọi đi khám tuyển và tự khai tên là Trần Đình T.

Khi có giấy gọi Trần Đình T đi nhập ngũ tại Tiểu đoàn 14 thuộc sư đoàn 327, Quân đoàn 14, Quân khu I – Bộ Quốc phòng, đóng quân tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Trần Xuân T đã đi nhập ngũ thay anh trai và từ đó lấy tên trong các giấy tờ là Trần Đình T. Quá trình huấn luyện, Trần Xuân T được đơn vị cấp 01 (một) quả lựu đạn "mỏ vịt" để phục vụ công tác (không có giấy phép và không có biên bản bàn giao); tháng 01/1984, Trần Xuân T xuất ngũ và mang theo quả lựu đạn để tại nhà của mình.

Khoảng tháng 02/2019, anh Hoàng Lương Đ nhận thầu xây dựng nhà ở cho Trần Xuân T; đến tháng 05/2019, sau khi xây xong phần thô tầng 1, anh Hoàng Lương Đ cho thợ dừng thi công do không thống nhất được về giá xây dựng với chủ nhà, hai bên xảy ra mẫu thuẫn. Sau đó, Trần Xuân T đã thỏa thuận với người khác đến hoàn thiện công trình.

Vào hồi 15 giờ ngày 13/7/2019, anh Hoàng Lương Đ đến công trình xây dựng tìm gặp Trần Xuân T để nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn. Trần Xuân T đã chạy về nhà lấy quả lựu đạn cất giấu trong gian bếp, bỏ vào túi quần rồi quay lại chỗ công trình; dùng tay tát vào mặt Hoàng Lương Đ, sau đó Trần Xuân T rút quả lựu đạn từ trong túi quần ra, giơ lên nói: "*Mày chưa xong với tao đâu*"; anh Hoàng Lương Đ hô lên: *"Ông này có lựu đạn nhé, tôi báo công an";* Trần Xuân T nói *"Mày đi mà báo, mày đừng có láo"* rồi đút quả lựu đạn vào túi quần. Sự việc kết thúc, Trần Xuân T về nhà để quả lựu đạn vào góc bếp. Ngày 14/7/2019, anh Hoàng Lương Đ trình báo sự việc, ngày 07/8/2019 Cơ quan Cảnh điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã thu giữ quả lựu đạn Trần Xuân T đang cất giấu tại nhà.

Tại Kết luận giám định số 4672A/C09-P2 ngày 12/8/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "*Mẫu vật gửi giám định là lựu đạn hình cầu dạng mỏ vịt, vỏ bằng kim loại do Việt Nam sản xuất. Quả lựu đạn này còn sử dụng được, khi nổ bán kính sát thương từ 15 mét đến 20 mét...quả lựu đạn này thuộc vũ khí quân dụng*".

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-P2 ngày 09 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Lương Đ trình bày: Anh nhận thầu và thi công nhà ở cho bị cáo, quá trình thi công xây dựng giữa anh và Trần Xuân T xảy ra mâu thuẫn về giá cả nên anh đã tạm dừng thi công. Bị cáo Trần Xuân T thuê đội thợ khác thay thế nên ngày 13/7/2019, anh đến công trình, yêu cầu đội thợ xây dừng thi công vì tranh chấp chưa giải quyết xong. Bị cáo Trần Xuân T có tát anh một cái vào cằm nhưng không gây thương tích, sau đó bị cáo rút từ trong túi quần ra 01 quả lựu đạn, giơ ra và đe dọa. Tại phiên tòa, anh Hoàng Lương Đ thừa nhận hành vi của bị cáo có một phần là do lỗi của anh khi tự ý bỏ dở công trình, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự trong vụ án này.

Đại điện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T (tên thường gọi: Trần Đình T) phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân T 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì không có khả năng thi hành. Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 63, 64, 66, 67, 68, 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ năm 2017, xử lý vật chứng: Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn 01 (một) quả lựu đạn để bảo quản, xử lý theo quy định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/1984 đến 07/8/2019, Trần Xuân T đã tàng trữ 01 (một) quả lựu đạn hình cầu, dạng "mỏ vịt", vỏ bằng kim loại, còn sử dụng được, bán kính nổ sát thương đạt từ 15 mét đến 20 mét, kết luận của cơ quan giám định khẳng định

là vũ khí quân dụng. Bị cáo khai nhận sau khi xuất ngũ, bị cáo mang theo quả lựu đạn về cất giấu tại nhà chỉ để làm kỷ niệm.

[3] Bị cáo là cựu quân nhân, nhận thức rõ về tính năng, tác dụng của quả lựu đạn "mỏ vịt" là vũ khí dùng trong chiến đấu; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự do chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, xảy ra trong khoảng thời gian rất dài hơn 20 năm. Quả lựu đạn được cất dấu tại khu vực bếp ăn – nơi có khả năng xảy ra cháy nổ cao, hơn nữa khi xảy ra mâu thuẫn, do quá bực tức, bị cáo đã mang ra để đe dọa anh Hoàng Lương Đ; toàn bộ các hành vi này nếu mất kiểm soát, để sự việc đáng tiếc xảy ra sẽ gây ra hậu quản khó lường về tính mạng, sức khỏe, tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì nhất thiết cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của bị cáo, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt, trên cơ sở xem xét, cân nhắc đề nghị luận tội của cơ quan thực hiện quyền công tố, cụ thể:

[5] Về nhân thân: Trần Xuân T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo tuổi đã cao, tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ các nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian ngắn nhất định với mức án khởi điểm của khung hình phạt để thể hiện tính nghiêm minh, sự khoan hồng của pháp luật trong việc răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Đối với tang vật của vụ án là vũ khí quân dụng, cần giao cho cơ quan có thẩm quyền, chức năng, chuyên môn xử lý theo quy định của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Lương Đ không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Con người sự việc liên quan: Đối với hành vi cầm lựu đạn dọa Hoàng Lương Đ của Trần Xuân T, mục đích của bị cáo chỉ để đe dọa, đuổi anh Hoàng Lương Đ ra khỏi khu vực công trình, không nhằm mục đích gây tổn hại đến sức

khỏe và tính mạng bởi quả lựu đạn vẫn được buộc dây an toàn quanh lẫy và chưa bị rút chốt; hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đe dọa giết người theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự.

[12] Đối với hành vi khai man nhân thân của Trần Xuân T: Công an thành phố Lạng Sơn đã xem xét Trần Xuân T là bộ đội xuất ngũ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vi phạm do hoàn cảnh lịch sử để lại nên quyết định miễn xử phạt vi phạm hành chính và đã yêu cầu Trần Xuân T làm thủ tục sửa đổi, điều chỉnh thông tin nhân thân theo đúng quy định. Bà Đường Thị T được chồng cho biết và nhìn thấy vật bằng kim loại là kỷ niệm của chồng đi bộ đội mang về nhưng không biết đó là vũ khí quân dụng nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 63, 64, 66, 67, 68, 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T (tên thường gọi: Trần Đình T) phạmTội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T (tên thường gọi: Trần Đình T) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn tiếp tục bảo quản, xử lý theo quy định đối với 01 (một) quả lựu đạn hình cầu, dạng "mỏ vịt" *(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Kho Quân khí- Phòng Kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận VKTBKT ngày 20/9/2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn).*

3. Án phí: Bị cáo Trần Xuân T(tên thường gọi: Trần Đình T) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà Nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- UBND x. Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- THAHS Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường